TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘC CHÂU** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số **09**/2017/HSST
Ngày 20/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Triệu Văn Quang.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Bích Hòa và bà Lê Thị Chanh.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Bình Phương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Mùi Thị Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2017/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn Đ**, sinh năm 1982, tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Bản V, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Hà Văn P (Đã chết) và bà Sa Thị L; có vợ là Lường Thị H và có 02 con, con lớn 13 tuổi, con nhỏ 09 tuổi; tiền án: Ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 27/7/2017 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/7/2017, Tổ công tác Công an phụ trách xã số 1 huyện Mộc Châu cùng Công an thị trấn Mộc Châu, huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại đường dân sinh tiểu khu 12, thị trấn Mộc Châu yêu cầu Hà Văn Đ dừng xe máy để kiểm tra hành chính về ma túy, Hà Văn Đ tự giác lấy 04 gói giấy màu trắng có dòng kẻ, bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng nghi là Hêrôin giao nộp cho tổ công tác.

Quá trình bắt giữ Đ khai nhận 04 gói cục bột mầu trắng là Hêrôin của Đ mua của một người dân tộc Mông không quen biết ở đường dân sinh bản P, xã V, huyện V mục đích là để sử dụng.

Căn cứ vào hành vi vi phạm và tang vật thu giữ, Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng, dẫn giải Hà Văn Đ về Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra xử lý. Tạm giữ của Đại gồm: 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên bề mặt có chữ BOS HUGO BOS; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia và 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NAKASEI, vỏ màu xanh, BKS 26F9 – xxxx.

Ngày 27/7/2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu đã tiến hành mở niêm phong, xác định trọng lượng số chất bột màu trắng nghi là Hêrôin thu giữ của Hà Văn Đ được tổng trọng lượng 0,18 gam; lấy 0,1 gam để làm mẫu trưng cầu giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại ma túy gì, trọng lượng (Khối lượng) của mẫu giám định là bao nhiêu, mẫu ký hiệu "Đ".

Tại kết luận giám định số 774/KLMT ngày 02/8/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận *" Mẫu gửi giám định ký hiệu Đ là chất ma túy; loại chất Hêrôin, trọng lượng của mẫu gửi giám định là 0,1 gam. Tổng trọng lượng chất ma túy thu giữ là 0,18 gam; loại chất Hêrôin"*.

Tại bản cáo trạng số: 190/CT-VKS ngày 04/10/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Hà Văn Đ về tội: Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hà Văn Đ phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ từ 21 đến 24 tháng tù về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NAKASEI, vỏ màu xanh, BKS 26F9 – xxxx.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên bề mặt có chữ BOS HUGO BOS.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không có tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Hà Văn Đ giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc bị cáo đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 7 năm 2017; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 27/7/2017 bị cáo Hà Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,18 gam Hê rô in mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang. Hành vi trên của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, quy định mức hình phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

Theo quy định tại Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 thì người nào tàng trữ trái phép từ 0,1 gam Hêrôin đến dưới 05 gam Hêrôin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định người nào tàng trữ trái phép từ 0,1 gam Hêrôin đến dưới 05 gam Hêrôin thì phải chịu trách nhiệm hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm. Căn cứ Nghị Quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015 để quyết định hình phạt theo hướng có lợi cho bị cáo. Do đó bị cáo Hà Văn Đ phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy có mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm tới chế độ quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Ngày 18/5/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu xử phạt 30 tháng tù giam về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Do đó xét thấy cần phải xử phạt bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất. Do đó cần áp dụng điểm p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS để giảm nhẹ phần nào hình phạt cho bị cáo.

[3] Về hình phạt bổ sung *(phạt tiền)*: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa cho thấy, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, là đối tượng nghiện chất ma túy, ngoài chiếc xe máy bị thu giữ bị cáo không có tài sản nào khác có giá trị. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng của vụ án. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS, khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Trả lại cho bị cáo 01 Chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NAKASEI, vỏ màu xanh, BKS 26F9 – xxxx là tài sản hợp pháp của bị cáo, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay HĐXX đã có đủ căn cứ xác định bị cáo đã dùng chiếc xe máy trên làm phương tiện đi mua ma túy, là công cụ, phương tiện phạm tội, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên bề mặt có chữ BOS HUGO BOS là vật nhà nước cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng, xét cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Đối với người dân tộc Mông đã bán ma túy cho bị cáo như bị cáo khai, do bị cáo không biết tên và địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra.

Cần tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Hà Văn Đ** phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1, 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7, điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Đ 24 (Hai mươi bốn) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 27/7/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 41 BLHS; khoản 1, 2 Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự về vật chứng của vụ án:

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Hà Văn Đ.

Tạm giữ của bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, model: RM978, vỏ màu đen, điện thoại đã qua sử dụng cũ để đảm bảo cho việc thi hành án về án phí hình sự.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của bị cáo 01 chiếc xe máy nhãn hiệu NAKASEI, vỏ màu xanh, BKS 26F9 – xxxx, sm + sk: xxxxxx, 01 gương chiếu hậu bé, hộp xích xe không có, xe đã qua sử dụng cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,08 gam Hêrôin cùng vỏ gói niêm phong ban đầu và 01 chiếc ví giả da màu nâu, trên bề mặt có chữ BOS HUGO BOS, đã qua sử dụng cũ.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Người có QLNVLQ;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(đã ký)

Triệu Văn Quang